

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ

DANH SÁCH PHÂN CÔNG COI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1

NĂM HỌC 2020-2021

STT	Họ tên giáo viên	Tổ	Số tiết được phân công	Kiểm nhiệm	SỐ BUỔI GÁC THI NGHĨA VỤ				Huy động thêm	Tổng số buổi coi kiểm tra thực tế	Ghi chú	LỊCH COI KIỂM TRA GIỮA HK1						Ghi chú
					Tổng số tiết thiếu từ 7/9 đến 19/10	Số buổi coi KT từ tiết thiếu	Số buổi coi KT theo TKB chính khóa (chiều)	TỔNG SỐ BUỔI COI KT NGHĨA VỤ				Thứ hai 19/10 14h-16h	Thứ ba 20/10 14h-16h15	Thứ tư 21/10 14h-15h30	Thứ năm 22/10 14h-16h	Thứ sáu 23/10 14h-16h	Thứ hai 26/10 07h15-08h45	
1	Lê Phan Phương Ngọc	Toán	15	TTCM	-14	0	0	0	2	2	Trực đề		TT	TT				Có đ.chính
2	Huỳnh Thị Đào	Toán	13		-28	4	0	4	0	4		X		X	X	X		
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Toán	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
4	Lê Uyên Nguyên	Toán	12		-35	4	0	4	0	4		X		X	X	X		
5	Nguyễn Thị Kim Trâm	Toán	13		-28	4	0	4	0	2				X	X			
6	Đinh Thị Thu Phương	Toán	8		-63	4	0	4	0	2				X	X			
7	Trương Thị Diễm Vy	Toán	12		-35	4	0	4	0	4		X		X	X	X		
8	Phạm Quốc Thắng	Toán	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
9	Đỗ Gia Hiền An	Toán	16.5		-3.5	1	0	1	0	1							VP	
10	Nguyễn Trọng Tín	Toán	17.5		3.5	0	0	0	2	2						X	X	
11	Bùi Văn Long	Toán	16.5		-3.5	1	0	1	2	3			X	X			X	
12	Đặng Trung Dũng	Toán	8		-63	4	0	4	0	4			X	X	X	X		
13	Dương Xuân Linh	Toán	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
14	Hồ Đăng Kim Lộc	Toán	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
15	Bùi Ngọc Thảo	Lý	20	TTCM		0	0	0	2	2	Trực đề	TT	TT					Có đ.chính
16	Nguyễn Tiến Thiên Cung	Lý	21.5			0	0	0	2	2		X					X	
17	Phạm Thị Duy Phương	Lý	19.5			0	0	0	2	2					X		X	Có đ.chính
18	Thạch Thị Lan Phương	Lý	18				3	3	0	3		X			X	X		
19	Huỳnh Chí Dũng	Lý	17.5			0	0	0	2	2		X					X	
20	Huỳnh Thị Kim Phương	Lý	12		-35	4	0	4	0	4		VP		VP	VP	VP		
21	Nguyễn Thị Hồng	Lý	20.5			0	0	0	2	2		X					X	
22	Nguyễn Hữu Đông	Lý	18				3	3	0	3		X			X	X		
23	Lại Thị Oanh	C.nghệ	15		-14		4	4	0	4		X	X		X	X		
24	Võ Hoàng Trâm	Hóa	13	TTCM	-28	0	0	0	2	2	Trực đề				TT	TT		Có đ.chính
25	Đỗ Thị Mai Trang	Hóa	12.5		-31.5	4	0	4	0	4			X	X		X	X	
26	Phạm Thị Hải Ngọc	Hóa	15.5		-10.5	3	0	3	0	3			X			X	X	
27	Huỳnh Phúc Huy	Hóa	14.5		-17.5	4	0	4	0	4			VP	VP		VP	VP	
28	Lê Thị Trung Hiếu	Hóa	14.5		-17.5	4	0	4	0	4			X	X	X		X	
29	Phí Thị Phương Huệ	Hóa	14.5		-17.5	4	0	4	0	4			X	X	X		X	

STT	Họ tên giáo viên	Tổ	Số tiết được phân công	Kiêm nhiệm	SỐ BUỔI GÁC THI NGHĨA VỤ				Huy động thêm	Tổng số buổi coi kiểm tra thực tế	Ghi chú	LỊCH COI KIỂM TRA GIỮA HK1						Ghi chú
					Tổng số tiết thiếu từ 7/9 đến 19/10	Số buổi coi KT từ tiết thiếu	Số buổi coi KT theo TKB chính khóa (chiều)	TỔNG SỐ BUỔI COI KT NGHĨA VỤ				Thứ hai 19/10 14h-16h	Thứ ba 20/10 14h-16h15	Thứ tư 21/10 14h-15h30	Thứ năm 22/10 14h-16h	Thứ sáu 23/10 14h-16h	Thứ hai 26/10 07h15-08h45	
30	Nguyễn Thị Trúc Mai	Hóa	10		-49	4	0	4	0	2			X			X		
31	Lê Thị Thanh Hoa	Hóa	14.5		-17.5	4	0	4	0	4			X		X	X	X	
32	Lương Thị Minh Đăng	Hóa	11.5		-38.5	4	0	4	0	4			X		X	X	X	
33	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Hóa	14.5		-17.5	4	0	4	0	4			X		X	X	X	
34	Đinh Thị Tuyết Hồng	Sinh	17	TTCM		0	0	0	1	1	Trực đề					TT		
35	Đỗ Kiều Châu	Sinh	17.5				2	2	0	2					X	X		
36	Vũ Ngọc Anh Thư	Sinh	8		-63	4	0	4	0	4		X	X		X	X		
37	Hồ Việt Thuận	Sinh	11		-42	4	2	4	0	4		X	X		X	X		
38	Nguyễn Lê Trang	Sinh	17.5			0	0	0	2	2						X	X	
39	Nguyễn Xuân Trường	Sinh	16.5		-3.5	1	0	1	2	3			X		X		X	
40	Quách Nhật Quang	C.nghe	21			0	4	4	0	4		X	X	X	X			
41	Nguyễn Thị Kim Dung	C.nghe	21			0	4	4	0	4		X	X		X	X		
42	Hoàng Tăng Thái	Văn	15	TTCM	-14	0	0	0	1	1	Trực đề						TT	
43	Đoàn Thị Lan	Văn	18			0	0	0	2	2		X			X			
44	Nguyễn Thị Thu Hiền	Văn	16		-7	2	0	2	0	2		X	X					
45	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Văn	20.5			0	0	0	2	2					X		X	
46	Cao Thị Kim Ngân	Văn	16.5		-3.5	1	0	1	2	3			X		X		X	
47	Trần Phi Oanh	Văn	16.5		-3.5	1	0	1	2	3			X		X		X	
48	Nguyễn Thị Xiêm	Văn	16		-7	2	0	2	0	2		X	X					
49	Trương Minh Dũng	Văn	17.5			0	0	0	2	2					X		X	
50	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Văn	16		-7	2	0	2	0	2		X	X					
51	Cao Thị Mỹ Trang	Văn	20.5			0	0	0	2	2					X		X	
52	Ngô Hoàng Yên Như	Văn	17.5			0	0	0	2	2					X		X	
53	Lê Hoàng Nghĩa	T.Anh	11	TTCM	-42	0	0	0	2	2	Trực đề	TT			TT			Có đ.chính
54	Phạm Thanh Hằng	T.Anh	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
55	Nguyễn Thị Phương Thảo	T.Anh	17.5			0	0	0	2	2		X					X	
56	Dư Hồng Minh	T.Anh	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
57	Trương Thị Tổ Quyên	T.Anh	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
58	Dương Quang Vinh	T.Anh	16		-7	2	0	2	0	2		X	X					
59	Nguyễn Ngọc Linh Phươn	T.Anh	17			0	0	0	2	2					X		X	
60	Phạm Lê Thủy	T.Anh	16.5		-3.5	1	0	1	1	2			X				X	
61	Nguyễn Thị Hạnh	T.Anh	20.5			0	0	0	2	2					X		X	
62	Huỳnh Ngọc Mỹ Anh	T.Anh	16		-7	2	0	2	1	3		X	X		X			
63	Châu Adam Malik	T.Anh	16.5		-3.5	1	0	1	1	2				X			X	

STT	Họ tên giáo viên	Tổ	Số tiết được phân công	Kiêm nhiệm	SỐ BUỔI GÁC THI NGHĨA VỤ				Huy động thêm	Tổng số buổi coi kiểm tra thực tế	Ghi chú	LỊCH COI KIỂM TRA GIỮA HK1						Ghi chú
					Tổng số tiết thiếu từ 7/9 đến 19/10	Số buổi coi KT từ tiết thiếu	Số buổi coi KT theo TKB chính khóa (chiều)	TỔNG SỐ BUỔI COI KT NGHĨA VỤ				Thứ hai 19/10 14h-16h	Thứ ba 20/10 14h-16h15	Thứ tư 21/10 14h-15h30	Thứ năm 22/10 14h-16h	Thứ sáu 23/10 14h-16h	Thứ hai 26/10 07h15-08h45	
64	Nguyễn Thị Thu Thảo	T.Anh	16		-7	2	0	2	0	2		X	X					
65	Dương Đình Ngọc Báu	Sử	17	TTCM		0	0	0	2	2	Trực đề	TT				TT		
66	Đoàn Thị Ái Nhi	Sử	16.5		-3.5	1	0	1	1	2				X			X	
67	Nguyễn Đỗ Nguyệt Trúc	Sử	14.5		-17.5	4	0	4	0	4		VP		VP	VP		VP	
68	Nguyễn Thị Hà	Sử	14		-21	4	0	4	0	4			X	X	X	X		
69	Nguyễn Trần Hồng	GDCD	15		-14	4	0	4	0	4			X	X	X	X		
70	Phạm Thị Thanh Loan	GDCD	18		0	0	0	0	2	2					X	X		Có đ.chính
71	Đoàn Hà Thi	GDCD	14.5		-17.5	4	0	4	0	4				X	X	X	X	
72	Trần Đỗ Thiên Thảo	Địa	16	TTCM	-7	0	0	0	1	1	Trực đề					TT		Có đ.chính
73	Lê Thị Loan	Địa	16.5		-3.5	1	0	1	1	2				X			X	
74	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	Địa	16.5		-3.5	1	0	1	1	2				X			X	
75	Vũ Trần Hoàng Đại	Địa	17			0	0	0	2	2					X		X	
76	Lâm Ngọc Minh Thu	T.dục	18	TKHĐ		0	4	4	2	6		VP	VP	VP	VP	VP	VP	
77	Lương Thị Cẩm Lợi	T.dục	19			0	4	4	0	4		VP	VP		VP	VP		
78	Lê Thị Hồng Ngọc	T.dục	18			0	4	4	0	4		X	X	X			X	
79	Phạm Thị Thanh Nhân	T.dục	18			0	4	4	0	4		X	X	X			X	
80	Vũ Tuấn Sơn	T.dục	17	TLTN		0	2	2	0	2			VP				VP	
81	Đỗ Khoa Hưng	T.dục	17			0	4	4	0	4		X	X	X	X			
82	Phan Thành Danh	T.dục	16			0	4	4	2	6		Phách	Phách	Phách	Phách	Phách	Phách	
83	Trương Hiền	Q.Phòng	16	TTCM		0	4	4	0	4		X	X	X	X			
84	Trần Thị Thu Na	Q.Phòng	0			0	0	0	0	0								
85	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nghề	19	TTCM		0	4	4	0	4		X	X	X	X			
86	Nguyễn Kim Sang	Nghề	21			0	4	4	0	4			X	X	X	X		
87	Diệp Thị Diễm Kiều	Tin học	23			0	4	4	0	4			X	X	X	X		
88	Hà Văn Hoàng	Tin học	24			0	4	4	0	4			X	X	X	X		
										70								

TP.HCM, ngày 07 tháng 10 năm 2020

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BẢNG

Đỗ Đình Đảo